

Số: 5644 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các đơn vị
sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2024-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/7/2021 của Chính
phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội
khóa XVII và Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND Thành phố
về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3486/TTr-SNV
ngày 23 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) áp dụng đối với các
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2024-2030, cụ
thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

a) Đánh giá khách quan, toàn diện, công bằng kết quả CCHC hàng năm của
các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, viên chức, người lao
động trong thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

c) Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính kết quả thực hiện công tác
CCHC với tác động của CCHC; kết hợp đánh giá bên trong và đánh giá bên ngoài.
Thông qua đó, các đơn vị nhận rõ kết quả, tồn tại, hạn chế để có giải pháp cải thiện,
nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC hàng năm của đơn vị.

2. Yêu cầu

a) Chỉ số CCHC bám sát nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/6/2021 ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2025 của Thành phố; chức năng, nhiệm vụ, tính chất, đặc điểm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

b) Việc xác định Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các đơn vị sự nghiệp công lập và đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả CCHC hàng năm của các đơn vị.

c) Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

d) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, từng bước ổn định trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

đ) Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

b) Đối tượng áp dụng:

22 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố, gồm:

- (1) Trường Đại học Thủ đô.
- (2) Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.
- (3) Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội.
- (4) Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.
- (5) Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội.
- (6) Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây.
- (7) Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội.
- (8) Trường Cao đẳng Thương mại & Du lịch Hà Nội.
- (9) Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội.
- (10) Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội.
- (11) Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội.
- (12) Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội.

- (13) Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Hà Nội,
- (14) Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long.
- (15) Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.
- (16) Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố.
- (17) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội.
- (18) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội.
- (19) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.
- (20) Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội.
- (21) Đài Truyền hình Hà Nội.
- (22) Báo Kinh tế đô thị.

II. NỘI DUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Nội dung

Chỉ số CCHC áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố được xác định đối với 3 nhóm đơn vị, nội dung cụ thể như sau:

a) Nhóm các Trường, gồm (11 đơn vị): (1) Trường Đại học Thủ đô, (2) Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội, (3) Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội, (4) Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, (5) Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội, (6) Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây, (7) Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội, (8) Trường Cao đẳng Thương mại & Du lịch Hà Nội, (9) Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, (10) Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội, (11) Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội: đánh giá trên 8 nội dung, 48 tiêu chí và 69 tiêu chí thành phần.

- (1) Công tác chỉ đạo, điều hành: 8 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;
- (2) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên: 5 tiêu chí;
- (3) Thực hiện thủ tục dịch vụ công: 5 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần
- (4) Cải cách tổ chức bộ máy: 9 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;
- (5) Cải cách chế độ công vụ: 10 tiêu chí và 7 tiêu chí thành phần;
- (5) Cải cách tài chính công: 5 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;
- (7) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, quyền số: 4 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;

(8) Các nhiệm vụ liên quan tác động của công tác CCHC (Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, kết quả Chỉ số Hải lòng – SIPAS): 2 tiêu chí.

(Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của nhóm các Trường Đại học, Cao đẳng chi tiết tại Phụ lục I)

b) Nhóm các cơ quan Viện, Trung tâm và Quỹ Đầu tư, (gồm 5 đơn vị): (1) Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội, (2) Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Hà Nội, (3) Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long, (4) Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, (5) Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố: đánh giá trên 8 nội dung, 47 tiêu chí và 69 tiêu chí thành phần.

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành: 8 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;

(2) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên: 5 tiêu chí;

(3) Thực hiện thủ tục dịch vụ công: 5 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần

(4) Cải cách tổ chức bộ máy: 8 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;

(5) Cải cách chế độ công vụ: 10 tiêu chí và 7 tiêu chí thành phần;

(6) Cải cách tài chính công: 5 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;

(7) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, quyền số: 4 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;

(8) Các nhiệm vụ liên quan tác động của công tác CCHC (Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, kết quả Chỉ số Hải lòng – SIPAS): 2 tiêu chí.

(Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của nhóm các cơ quan Viện, Trung tâm và Quỹ Đầu tư chi tiết tại Phụ lục II)

c) Nhóm các Ban Quản lý dự án, cơ quan Báo, Đài, (gồm 6 đơn vị): (1) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội, (2) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội, (3) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội, (4) Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội, (5) Đài Truyền hình Hà Nội, (6) Báo Kinh tế đô thị: 7 nội dung, 42 tiêu chí và 58 tiêu chí thành phần.

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành: 8 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;

(2) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên: 5 tiêu chí;

(3) Cải cách tổ chức bộ máy: 8 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;

(4) Cải cách chế độ công vụ: 10 tiêu chí và 7 tiêu chí thành phần;

(5) Cải cách tài chính công: 5 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;

(6) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, quyền số: 4 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;

(7) Các nhiệm vụ liên quan tác động của công tác CCHC (Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, kết quả Chỉ số Hải lòng – SIPAS): 2 tiêu chí.

(Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của nhóm các Ban Quản lý dự án, cơ quan Báo, Đài chi tiết tại Phụ lục III)

2. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá là 100.
 - Điểm đánh giá qua thẩm định (tối đa) là 70/100.
 - Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học (ĐT XHH) (tối đa) là 30/100.
- Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng nội dung, tiêu chí.

3. Phương pháp đánh giá

Kết hợp giữa đánh giá của Hội đồng thẩm định (đánh giá bên trong) và đánh giá qua ĐT XHH (đánh giá bên ngoài).

- Đánh giá của Hội đồng thẩm định:

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự theo dõi, đánh giá và xác định điểm thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí được quy định trong Chỉ số CCHC và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

+ Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Hội đồng thẩm định của Thành phố thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh (nếu cần thiết).

- Đánh giá qua ĐT XHH:

+ Các tiêu chí đánh giá qua ĐT XHH được quy định trong Chỉ số CCHC.

+ Tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các nhóm đối tượng khác nhau theo quy định tại Chỉ số *(Bộ câu hỏi được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số và Bộ câu hỏi điều tra SIPAS)*. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Bộ câu hỏi và thực hiện nội dung này.

Lưu ý: Các đơn vị không thực hiện cung ứng dịch vụ công có liên quan đến cá nhân, tổ chức thì chưa thực hiện đánh giá qua điều tra xã hội học đối với người dân và tổ chức.

4. Tính điểm xác định Chỉ số CCHC

- Điểm đạt được là tổng hợp điểm qua ĐT XHH và điểm Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định, đánh giá; và là căn cứ xác định Chỉ số CCHC của từng đơn vị.

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỷ lệ % giữa “Tổng điểm đạt được” và “Tổng điểm tối đa (100 điểm)”.

- Chỉ số thành phần theo nội dung, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ % giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng nội dung, tiêu chí.

Lưu ý: Đối với cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức không có nội dung, nhiệm vụ để đánh giá theo Bộ tiêu chí tương ứng thì áp dụng phương pháp: Không chấm điểm của tiêu chí/tiêu chí thành phần đó, đồng thời trừ tương ứng số điểm không được chấm vào tổng điểm chung.

5. Xếp hạng Chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố

Kết quả Chỉ số CCHC của 22 đơn vị được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

III. QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Quy trình, thời gian thực hiện đánh giá, chấm điểm cụ thể như sau:

- Bước 1. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố căn cứ tiêu chí và kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, tiến hành tự đánh giá: Hoàn thành tự đánh giá 06 tháng trước ngày 30/7 hàng năm và hoàn thành đánh giá năm trước 30/11 hàng năm.

- Bước 2. Các thành viên Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định và đánh giá vòng 1: Hoàn thành thẩm định, đánh giá 6 tháng trước 15/8 hàng năm và hoàn thành thẩm định, đánh giá năm trước 15/12 hàng năm.

- Bước 3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố tự đánh giá thực hiện bổ sung giải trình và tài liệu kiểm chứng: Hoàn thành giải trình, bổ sung đánh giá sau 03 ngày làm việc kể từ khi cơ quan thường trực ban hành văn bản đề nghị giải trình, bổ sung.

- Bước 4. Các thành viên Hội đồng thẩm định Thành phố thực hiện thẩm định, đánh giá vòng 2: Hoàn thành đánh giá 6 tháng trước ngày 30/8 hàng năm và hoàn thành đánh giá năm trước 31/01 năm tiếp theo.

- Bước 5. Hội đồng thẩm định Thành phố họp thông qua kết quả xác định Chỉ số CCHC năm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố trước ngày 05/02 năm tiếp theo.

- Bước 6. Trình UBND Thành phố phê duyệt, công bố trước 10/02 năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định của UBND Thành phố; nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố điều chỉnh, cập nhật Chỉ số CCHC phù hợp trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định thang điểm chấm và phương án chấm điểm cho từng nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần, đồng thời xây dựng hướng dẫn chấm điểm để triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố triển khai công việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị; tập huấn, bồi dưỡng đối với viên chức chuyên trách CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

- Tham mưu xây dựng quy trình thực hiện đánh giá, xác định chỉ số CCHC đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

- Định kỳ xây dựng kế hoạch (kèm theo dự toán kinh phí) triển khai xác định Chỉ số CCHC (bao gồm kế hoạch thẩm định các tiêu chí tự chấm và kế hoạch triển khai ĐT XHH) trình UBND Thành phố xem xét, ban hành; chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện sau khi Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC.

- Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số CCHC và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả Chỉ số CCHC, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

- Trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

- Tham mưu UBND Thành phố tổ chức công bố Chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì các nội dung CCHC

Văn phòng UBND Thành phố và các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, theo dõi, đánh giá kết quả CCHC đối với từng nội dung, tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của UBND Thành phố.

3. Trách nhiệm của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch ĐT XHH của Thành phố, trong đó xác định rõ: phạm vi, đối tượng, địa điểm, thời gian, hình thức khảo sát, đảm bảo việc điều tra, khảo sát thống nhất, khách quan, minh bạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng mẫu điều tra xã hội học phù hợp với từng đối tượng và tổ chức triển khai thực hiện điều tra.

4. Trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố

- Tổ chức triển khai, xây dựng báo cáo đánh giá xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch hằng năm của UBND Thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Phân công công chức, viên chức theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để phục vụ đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị hằng năm.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị gửi UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- BCĐ CTr số 01-CTr/TU;
- BCĐ CCHC, CDS, ĐA 06 TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Đài PT&TH HN, Trung tâm TTĐT TP;
- các Báo: Hà Nội Mới, KT&ĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC, SNV_(Nga).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải

Phụ lục I

CHỈ SỐ CCHC ÁP DỤNG ĐƠN VỊ CÔNG NHÂN VI SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NHÓM CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CÔNG TRỰC THUỘC UBND THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	15	
1	Ban hành và triển khai kế hoạch CCHC	3	
1.1	Ban hành Kế hoạch về CCHC	1	
1.2	Chất lượng Kế hoạch (đúng, đủ, phù hợp với chỉ tiêu của Thành phố và Trung ương)	1	
1.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch	1	
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC	2	
2.1	Báo cáo định kỳ	1	
2.2	Báo cáo chuyên đề	1	
3	Công tác kiểm tra CCHC	1	
3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc đơn vị (phòng, ban) được kiểm tra trong năm	0,5	
3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	0,5	
4	Công tác tuyên truyền CCHC	2	
4.1	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về CCHC	1	
4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1	
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2	
6	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được Thành phố giao	2	
7	Thực hiện các nhiệm vụ, quy định về thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	1	
8	Tiêu chí điều tra xã hội học (ĐTXHH)	2	
8.1	Văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của đơn vị đã đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn	0,5	ĐTXHH
8.2	Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của đơn vị	0,5	ĐTXHH
8.3	Công tác chỉ đạo, đôn đốc, tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo đơn vị	0,5	ĐTXHH

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
8.4	Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của đơn vị	0,5	ĐTXHH
II	TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL), VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CẤP TRÊN	7	
1	Tham gia ý kiến đối với các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Bộ, ngành Trung ương và của Thành phố	1	
2	Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên	2	
3	Tuyên truyền các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố	1	
4	Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật	1	
5	Tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô	2	
III	THỰC HIỆN THỦ TỤC DỊCH VỤ CÔNG	12	
1	Công khai thủ tục dịch vụ công và thông tin giải quyết	2	
1.1	Công khai thủ tục dịch vụ công theo quy định của Trung ương, Thành phố	1	
1.2	Công khai thông tin kết quả giải quyết hồ sơ	1	
2	Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục dịch vụ công	3	
2.1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục dịch vụ công được giải quyết đúng hạn theo quy định	1	
2.2	Thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ thủ tục dịch vụ công	1	
2.3	Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục dịch vụ công	1	
3	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	2	
3.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	
3.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	
4	Hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục dịch vụ công	1	
5	Tiêu chí điều tra xã hội học	4	

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
5.1	Mức độ rõ ràng, dễ hiểu về các quy định hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	ĐTXHH
5.2	Sự đơn giản, dễ kê khai đối với mẫu đơn, mẫu tờ khai trong hồ sơ thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	ĐTXHH
5.3	Sự minh bạch, rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quy trình giải quyết thủ tục dịch vụ công	1	ĐTXHH
5.4	Tính hợp lý về các quy định hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	ĐTXHH
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	12	
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo	1	
2	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	2	
2.1	Tham mưu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	1	
2.2	Tổ chức và hoạt động theo đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị	1	
3	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc	1	
4	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm	1	
5	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị	1	
6	Xây dựng và thực hiện Đề án tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự (đối với các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên)	2	
6.1	Xây dựng Đề án tự chủ	1	
6.2	Triển khai thực hiện Đề án tự chủ	1	
7	Thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng trường	1	
8	Thực hiện quy định về quy trình giải quyết công việc nội bộ của cơ quan, đơn vị	1	
9	Tiêu chí điều tra xã hội học	2	
9.1	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng, ban thuộc đơn vị	0,5	ĐTXHH
9.2	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban thuộc đơn vị	0,5	ĐTXHH

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
9.3	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của đơn vị	0,5	ĐTXHH
9.4	Hiệu quả của việc xây dựng và ban hành Quy trình giải quyết công việc nội bộ	0,5	ĐTXHH
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	12	
1	Quản lý, sử dụng biên chế	1	
1.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị	0,5	
1.2	Sử dụng viên chức theo quy định	0,5	
2	Bố trí viên chức, người lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt	1	
3	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	0,5	
4	Thực hiện chế độ chính sách thường xuyên đối với viên chức và người lao động (hợp đồng làm việc; đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; tiền lương, tiền công và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác).	1	
5	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của viên chức, người lao động	1	
6	Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động	0,5	
7	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo	0,5	
8	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác	0,5	
9	Triển khai và duy trì cơ sở dữ liệu của Thành phố về viên chức	1	
10	Tiêu chí điều tra xã hội học	5	
10.1	Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với viên chức	1	ĐTXHH
10.2	Năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của viên chức, người lao động trong cơ quan	1	ĐTXHH
10.3	Tình trạng viên chức những nhiệm vụ trong thực thi nhiệm vụ	1	ĐTXHH
10.4	Thực hiện Quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động tại cơ quan và nơi công cộng	1	ĐTXHH
10.5	Việc chuyển đổi vị trí công tác	1	ĐTXHH

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	13	
1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	
1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN)	1	
1.2	Thực hiện quy định về sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn NSNN	0,5	
1.3	Thực hiện quy định về sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ NSNN	0,5	
1.4	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	
1.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí chi thường xuyên	1	ĐTXHH
2	Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách	1	
2.1	Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách theo quy định	0,5	
2.2	Thực hiện công khai dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi báo cáo theo quy định	0,5	
3	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	4	
3.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	
3.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị	1	
3.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	1	
3.4	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	ĐTXHH
4	Thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	2	
4.1	Xây dựng, ban hành, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập	0,5	
4.2	Nâng mức độ tự chủ chi thường xuyên của đơn	0,5	

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
	vị		
4.3	Thực hiện quy định về phân phối kết quả tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập.	0,5	
4.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	0,5	
5	Tiêu chí điều tra xã hội học	2	
5.1	Hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị	1	ĐTXHH
5.2	Hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị	1	ĐTXHH
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	12	
1	Vận hành tối ưu hoạt động của đơn vị; dịch vụ phục vụ xã hội	2,5	
1.1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số của năm	1	
1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch Chuyển đổi số	1	
1.3	Đánh giá hiệu quả hoạt động của Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị	0,5	ĐTXHH
2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan đơn vị	4	
2.1	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	1	
2.2	Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng.	1	
2.3	Triển khai đảm bảo an toàn thông tin theo quy định	1	
2.4	Tỷ lệ dịch vụ phục vụ học sinh, sinh viên được thực hiện trên môi trường mạng.	1	
3	Tiêu chí điều tra xã hội học	2,5	
3.1	Chất lượng cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của đơn vị	0,5	ĐTXHH
3.2	Tính đảm bảo an toàn thông tin	1	ĐTXHH

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
3.3	Hiệu quả của ứng dụng các phần mềm trong thực thi công việc	1	ĐTXHH
4	Văn thư lưu trữ	3	
4.1	Thực hiện việc lập hồ sơ trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành Thành phố	1	
4.2	Thực hiện chỉnh lý tài liệu tồn đọng	1	
4.3	Thực hiện số hóa tài liệu	1	
VIII	TÁC ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ	12	
1	Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố giao	2	
2	Tiêu chí ĐTXHH: Kết quả thực hiện một số nội dung thuộc Chỉ số SIPAS	10	
IX	ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ TRONG CÔNG TÁC CCHC	5	
1	Điểm thưởng trong triển khai công tác CCHC	5	
-	Sáng kiến CCHC được Thành phố ghi nhận		
-	Thành tích được Thành phố, các cơ quan, tổ chức Trung ương biểu dương, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị		
-	Triển khai áp dụng ISO 9001		
-	Nội dung thưởng khác phát sinh do Hội đồng quyết định.		
2	Điểm trừ CCHC	5	
-	Chất lượng quản lý, điều hành công việc; việc triển khai CCHC không tốt, chậm tiến độ, bị Thành phố phê bình, nhắc nhở		
-	Qua báo đài phản ánh đúng sự thật các hiện tượng tiêu cực		
-	Nội dung trừ khác phát sinh do Hội đồng quyết định		
	Tổng cộng	100	

Phụ lục II

CHỈ SỐ CCHC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NHÓM CÁC CƠ QUAN VIỆN, TRUNG TÂM VÀ QUỸ ĐẦU TƯ TRỰC THUỘC UBND THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND Thành phố)

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	14	
1	Ban hành và triển khai kế hoạch CCHC	3	
1.1	Ban hành Kế hoạch về CCHC	1	
1.2	Chất lượng Kế hoạch (đúng, đủ, phù hợp với chỉ tiêu của Thành phố và Trung ương)	1	
1.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch	1	
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC	2	
2.1	Báo cáo định kỳ	1	
2.2	Báo cáo chuyên đề	1	
3	Công tác kiểm tra CCHC	1	
3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc đơn vị (phòng, ban) được kiểm tra trong năm	0.5	
3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	0.5	
4	Công tác tuyên truyền CCHC	2	
4.1	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về CCHC	1	
4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1	
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2	
6	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được Thành phố giao	1	
7	Thực hiện các nhiệm vụ, quy định về thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	1	
8	Tiêu chí điều tra xã hội học	2	
8.1	Văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của đơn vị đã đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn	0.5	ĐTXHH
8.2	Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của đơn vị	0.5	ĐTXHH
8.3	Công tác chỉ đạo, đôn đốc, tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo đơn vị	0.5	ĐTXHH

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
8.4	Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của đơn vị	0.5	ĐTXHH
II	TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL), VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CẤP TRÊN	8	
1	Tham gia ý kiến đối với các văn bản QPPL của Bộ, ngành Trung ương và của Thành phố	1	
2	Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên	2	
3	Tuyên truyền các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố	2	
4	Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật	1	
5	Tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô	2	
III	THỰC HIỆN THỦ TỤC DỊCH VỤ CÔNG	12	
1	Công khai thủ tục dịch vụ sự nghiệp công và kết quả giải quyết hồ sơ	2	
1.1	Công khai thủ tục dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Trung ương, Thành phố	1	
1.2	Công khai thông tin kết quả giải quyết hồ sơ	1	
2	Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục dịch vụ công	3	
2.1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục dịch vụ công được giải quyết đúng hạn theo quy định	1	
2.2	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ thủ tục dịch vụ công	1	
2.3	Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục dịch vụ công	1	
3	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	2	
3.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	
3.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	
4	Hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục dịch vụ công của đơn vị	1	

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
5	Chất lượng quy định thủ tục dịch vụ công	4	
5.1	Mức độ rõ ràng, dễ hiểu về các quy định hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	ĐTXHH
5.2	Sự đơn giản, dễ kê khai đối với mẫu đơn, mẫu tờ khai trong hồ sơ thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	ĐTXHH
5.3	Sự minh bạch, rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quy trình giải quyết thủ tục dịch vụ công	1	ĐTXHH
5.4	Tính hợp lý về các quy định hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	ĐTXHH
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	11	
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo	1	
2	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	2	
2.1	Tham mưu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	1	
2.2	Tổ chức và hoạt động theo đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị	1	
3	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc	1	
4	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm	1	
5	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị	1	
6	Xây dựng và thực hiện Đề án tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự (đối với các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên)	2	
6.1	Xây dựng Đề án tự chủ	1	
6.2	Triển khai thực hiện Đề án tự chủ	1	
7	Thực hiện quy định về quy trình giải quyết công việc nội bộ của đơn vị	1	
8	Tiêu chí điều tra xã hội học	2	
8.1	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng, ban thuộc đơn vị	0.5	ĐTXHH
8.2	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban thuộc đơn vị	0.5	ĐTXHH

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
8.3	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của đơn vị	0.5	ĐTXHH
8.4	Hiệu quả của việc xây dựng và ban hành Quy trình giải quyết công việc nội bộ	0.5	ĐTXHH
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	13	
1	Quản lý, sử dụng biên chế	1	
1.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị	0.5	
1.2	Sử dụng viên chức theo quy định	0.5	
2	Bố trí viên chức, người lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt	1	
3	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	1	
4	Thực hiện chế độ chính sách thường xuyên đối với viên chức và người lao động (hợp đồng làm việc; đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; tiền lương, tiền công và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác).	1	
5	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của viên chức, người lao động	1	
6	Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động	0.5	
7	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo	0.5	
8	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác	1	
9	Triển khai và duy trì cơ sở dữ liệu của Thành phố về viên chức	1	
10	Tiêu chí điều tra xã hội học	4	
10.1	Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với viên chức	0.5	ĐTXHH
10.2	Năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của viên chức, người lao động trong cơ quan	0.5	ĐTXHH
10.3	Tình trạng viên chức những nhiều trong thực thi nhiệm vụ	1	ĐTXHH
10.4	Thực hiện Quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động tại cơ quan và nơi công cộng	1	ĐTXHH
10.5	Việc chuyển đổi vị trí công tác	1	ĐTXHH

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	13	
1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	
1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN)	1	
1.2	Thực hiện quy định về sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn NSNN	0.5	
1.3	Thực hiện quy định về sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ NSNN	0.5	
1.4	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	
1.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	ĐTXHH
2	Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách	1	
2.1	Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách theo quy định	0.5	
2.2	Thực hiện công khai dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi báo cáo theo quy định	0.5	
3	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	4	
3.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	
3.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị	1	
3.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	1	
3.4	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	ĐTXHH
4	Thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	2	
4.1	Xây dựng, ban hành, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập	0.5	
4.2	Nâng mức độ tự chủ chi thường xuyên của đơn vị trong năm theo kế hoạch	0.5	
4.3	Thực hiện quy định về phân phối kết quả tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập.	0.5	
4.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	0.5	

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
5	Tiêu chí điều tra xã hội học	2	
5.1	Hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị	1	ĐTXHH
5.2	Hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị	1	ĐTXHH
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	12	
1	Vận hành tối ưu hoạt động của đơn vị; dịch vụ phục vụ xã hội	2	
1.1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của năm	0.5	
1.2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch Chuyển đổi số	0.5	
1.3	Đánh giá hiệu quả hoạt động của Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị	1	ĐTXHH
2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan đơn vị	4	
2.1	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	1	
2.2	Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng.	1	
2.3	Tỷ lệ hoạt động nghiệp vụ của đơn vị được thực hiện trên môi trường mạng	1	
2.4	Triển khai đảm bảo an toàn thông tin theo quy định	1	
3	Tiêu chí điều tra xã hội học	3	
3.1	Chất lượng cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở	1	ĐTXHH
3.2	Tính đảm bảo an toàn thông tin	1	ĐTXHH
3.3	Hiệu quả của ứng dụng các phần mềm trong thực thi công việc	1	ĐTXHH
4	Văn thư lưu trữ	3	
4.1	Thực hiện việc lập hồ sơ trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành Thành phố	1	
4.2	Thực hiện chỉnh lý tài liệu tồn đọng	1	

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
4.3	Thực hiện số hóa tài liệu	1	
VIII	TÁC ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ	12	
1	Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố giao	2	
2	Tiêu chí ĐTXHH: Kết quả thực hiện một số nội dung thuộc Chỉ số SIPAS	10	
IX	ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ TRONG CÔNG TÁC CCHC	5	
1	Điểm thưởng trong triển khai công tác CCHC	5	
-	Sáng kiến CCHC được Thành phố ghi nhận		
-	Thành tích được Thành phố, các cơ quan, tổ chức Trung ương biểu dương, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị		
-	Triển khai áp dụng ISO 9001		
-	Nội dung thưởng khác phát sinh do Hội đồng quyết định.		
2	Điểm trừ CCHC	5	
-	Chất lượng quản lý, điều hành công việc; việc triển khai CCHC không tốt, chậm tiến độ, bị Thành phố phê bình, nhắc nhở		
-	Qua báo đài phản ánh đúng sự thật các hiện tượng tiêu cực		
-	Nội dung trừ khác phát sinh do Hội đồng quyết định		
	Tổng cộng	100	

Phụ lục III

CHỈ SỐ CCHC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NHÓM CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, CƠ QUAN BÁO, ĐÀI THUỘC UBND THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	17	
1	Ban hành và triển khai kế hoạch CCHC	3	
1.1	Ban hành Kế hoạch về CCHC	1	
1.2	Chất lượng Kế hoạch (đúng, đủ, phù hợp với chỉ tiêu của Thành phố và Trung ương)	1	
1.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch	1	
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC	1	
2.1	Báo cáo định kỳ CCHC	0.5	
2.2	Báo cáo chuyên đề	0.5	
3	Công tác kiểm tra CCHC	2	
3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc đơn vị (phòng, ban) được kiểm tra trong năm	1	
3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	
4	Công tác tuyên truyền CCHC	2	
4.1	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về CCHC	1	
4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1	
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2	
6	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được Thành phố giao	2	
7	Thực hiện các nhiệm vụ, quy định về thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	1	
8	Tiêu chí điều tra xã hội học	4	
8.1	Văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của đơn vị đã đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn	1	ĐTXHH
8.2	Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của đơn vị	1	ĐTXHH
8.3	Công tác chỉ đạo, đôn đốc, tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo đơn vị	1	ĐTXHH
8.4	Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của đơn vị	1	ĐTXHH

II	TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL), VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CẤP TRÊN	8	
1	Tham gia ý kiến đối với các văn bản QPPL của Bộ, ngành Trung ương và của Thành phố	1	
2	Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên	2	
3	Tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô	2	
4	Tuyên truyền các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố	2	
5	Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật	1	
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	14	
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định	1	
2	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	2	
2.1	Tham mưu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	1	
2.2	Tổ chức và hoạt động theo đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị	1	
3	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc	1	
4	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm	1	
5	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị	1	
6	Xây dựng và thực hiện Đề án tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự (đối với các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên)	2	
6.1	Xây dựng Đề án tự chủ	1	
6.2	Triển khai thực hiện Đề án tự chủ	1	
7	Thực hiện quy định về quy trình giải quyết công việc nội bộ của đơn vị	2	
8	Tiêu chí điều tra xã hội học	4	
8.1	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng, ban thuộc đơn vị	1	ĐTXHH
8.2	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban thuộc đơn vị	1	ĐTXHH
8.3	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của đơn vị	1	ĐTXHH

8.4	Hiệu quả của việc xây dựng và ban hành Quy trình giải quyết công việc nội bộ	1	ĐTXHH
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	15	
1	Quản lý, sử dụng biên chế	2	
1.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị	1	
1.2	Sử dụng viên chức theo quy định	1	
2	Bố trí viên chức, người lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt	1	
3	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	1	
4	Thực hiện chế độ chính sách thường xuyên đối với viên chức và người lao động (hợp đồng làm việc; đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; tiền lương, tiền công và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác).	1	
5	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của viên chức, người lao động	1	
6	Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động	1	
7	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo	1	
8	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác	1	
9	Triển khai và duy trì cơ sở dữ liệu của Thành phố về viên chức	1	
10	Tiêu chí điều tra xã hội học	5	
10.1	Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với viên chức	1	ĐTXHH
10.2	Năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của viên chức, người lao động trong cơ quan	1	ĐTXHH
10.3	Tình trạng viên chức nhúng nhể trong thực thi nhiệm vụ	1	ĐTXHH
10.4	Thực hiện Quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động tại cơ quan và nơi công cộng	1	ĐTXHH
10.5	Việc chuyển đổi vị trí công tác	1	ĐTXHH
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	16	
1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4,5	
1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN)	1	

1.2	Thực hiện quy định về sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn NSNN	1	
1.3	Thực hiện quy định về thu, chi chi phí quản lý dự án	1	
1.4	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	
1.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	0,5	ĐTXHH
2	Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách	2	
2.1	Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách theo quy định	1	
2.2	Thực hiện công khai dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi báo cáo theo quy định	0,5	
2.3	Chấp hành quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công	0,5	
3	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	3,5	
3.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị	1	
3.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị	1	
3.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	1	
3.4	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	0,5	ĐTXHH
4	Thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	4	
4.1	Xây dựng, ban hành, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập	1	
4.2	Nâng mức độ tự chủ chi thường xuyên của đơn vị trong năm theo kế hoạch	1	
4.3	Thực hiện quy định về phân phối kết quả tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập.	1	
4.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1	

5	Tiêu chí điều tra xã hội học	2	
5.1	Hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị	1	ĐTXHH
5.2	Hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị	1	ĐTXHH
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	13	
1	Vận hành tối ưu hoạt động của đơn vị; dịch vụ phục vụ xã hội	3	
1.1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số của năm	1	
1.2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch Chuyển đổi số	1	
1.3	Đánh giá hiệu quả hoạt động của Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị	1	ĐTXHH
2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan đơn vị	4	
2.1	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	1	
2.2	Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng.	1	
2.3	Tỷ lệ hoạt động nghiệp vụ của đơn vị được thực hiện trên môi trường mạng	1	
2.4	Triển khai đảm bảo an toàn thông tin theo quy định	1	
3	Tiêu chí điều tra xã hội học	3	
3.1	Chất lượng cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở	1	ĐTXHH
3.2	Tính đảm bảo an toàn thông tin	1	ĐTXHH
3.3	Hiệu quả của ứng dụng các phần mềm trong thực thi công việc	1	ĐTXHH
4	Văn thư lưu trữ	3	
4.1	Thực hiện việc lập hồ sơ trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành Thành phố	1	
4.2	Thực hiện chỉnh lý tài liệu tồn đọng	1	
4.3	Thực hiện số hóa tài liệu	1	
VII	TÁC ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI	12	

1	Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố giao	2	
2	Tiêu chí ĐTXHH: Kết quả thực hiện một số nội dung thuộc Chỉ số SIPAS	10	
VIII	ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ TRONG CÔNG TÁC CCHC	5	
1	Điểm thưởng trong triển khai công tác CCHC	5	
-	Sáng kiến CCHC được Thành phố ghi nhận		
-	Thành tích được Thành phố, các cơ quan, tổ chức Trung ương biểu dương, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị		
-	Triển khai áp dụng ISO 9001		
-	Nội dung thưởng khác phát sinh do Hội đồng quyết định.		
2	Điểm trừ CCHC	5	
-	Chất lượng quản lý, điều hành công việc; việc triển khai CCHC không tốt, chậm tiến độ, bị Thành phố phê bình, nhắc nhở		
-	Qua báo đài phản ánh đúng sự thật các hiện tượng tiêu cực		
-	Nội dung trừ khác phát sinh do Hội đồng quyết định		
	Tổng cộng	100	